

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HC-PT

Ngày: 26-12-2022

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý thuế*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt

Các Thẩm phán: Ông Dư Thành Trung

Ông Nguyễn Văn Thanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hà Chi, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** ông Đỗ Văn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2022/TLPT-HC ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý thuế*”.

Do bản án Hành chính sơ thẩm 01/2022/HC-ST ngày 26-9-2022 của Tòa án nhân dân thành phố B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2022/QĐ-PT ngày 08 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: ông Bùi Đăng T, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Liên H, sinh năm 1970; địa chỉ: số nhà 11 Đường C, Phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Đăng T: Bà Nguyễn Thị Liên H, sinh năm 1970; địa chỉ: số nhà 11 Đường C, Phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (theo Văn bản ủy quyền ngày 25/4/2022).

Người bị kiện: Chi cục thuế khu vực B, tỉnh Lâm Đồng

Địa chỉ trụ sở: số 100 đường M, Phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thị Thanh H1; chức vụ: Chi cục trưởng.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Nguyễn Tấn N; chức vụ: Phó Chi cục trưởng.
2. Bà Nguyễn Thụy Linh Đ; chức vụ: Đội trưởng Đội kiểm tra Thuế số 1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B.

Địa chỉ trụ sở: Số 01 đường K, Phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Lê D, chức vụ: Giám đốc.

2. Anh Bùi Đăng Thanh H2, sinh năm 1993; địa chỉ: số nhà 11 Đường C, Phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo ủy quyền của anh Hiếu: Bà Nguyễn Thị Liên H, sinh năm 1970; địa chỉ: số nhà 11 Đường C, Phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (theo Văn bản ủy quyền ngày 25/4/2022).

- *Người kháng cáo: Chi Cục thuế khu vực B, tỉnh Lâm Đồng.*

(Bà H, ông N, bà Đ có mặt tại phiên tòa; ông T, anh H2 vắng mặt; ông D có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo khởi kiện đề ngày 29/10/2021, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 02/11/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện ông Bùi Đăng T, bà Nguyễn Thị Liên H trình bày:

Ngày 25/3/2021, vợ chồng ông bà nhận được bản vẽ đo đạc chuyển mục đích thửa đất số 1245, tờ bản đồ số 10, tại phường S, Tp. B của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. B (viết tắt là Chi nhánh VPĐKĐĐ) thì phát hiện bản vẽ thể hiện vị trí thửa đất không đúng với thực tế theo quy định nên vợ chồng ông bà đã làm đơn gửi Chi nhánh VPĐKĐĐ Tp. B đề nghị xác minh và thiết lập lại bản vẽ. Sau khi phối hợp với UBND phường S, Tp. B xác minh và chứng cứ do vợ chồng ông bà cung cấp cho Chi nhánh VPĐKĐĐ Tp. B thì đã được điều chỉnh và xác định thửa đất số 1245, tờ bản đồ số 10, tại phường S, Tp. B thuộc loại đường hẻm số 406 đường T1, phường S, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 29-4-2021, UBND thành phố cho phép chuyển mục đích từ đất nông nghiệp sang đất ở theo Quyết định số 1502/QĐ-UBND, về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất 668m² đối với thửa đất số 1245, tờ bản đồ số 10, phường S của vợ chồng ông bà.

Ngày 04-5-2021 Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố B có phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai số 0683/PC-TTĐC, nội dung thông tin thửa đất tại gạch đầu dòng thứ nhất của mục 2.1.3 xác định vị trí thửa đất 1245, tờ bản đồ số 10, phường S có vị trí hẻm thông: Hẻm số 406 Đường T1 và ghi chú thêm (tại thời điểm chuyển mục đích thửa số 1245 bị cắt bởi đường tránh Quốc lộ 20, cự ly cách đường tránh đến 100m, hẻm rộng trên 5m) đến Chi Cục thuế khu vực B để xác định nghĩa vụ tài chính.

Tuy nhiên, ngày 10-5-2021, Chi Cục thuế khu vực B có văn bản số 393/CCT-TTTB gửi Chi nhánh VPĐDD thành phố B đề nghị cung cấp thông tin cụ thể để xác định giá tài chính về đất đai.

Sau khi có văn bản của cơ quan thuế, vợ chồng ông bà đã liên hệ với Chi nhánh VPĐDD thành phố B để xem tình hình thủ tục hành chính của vợ chồng ông bà được giải quyết như thế nào, nhưng được trả lời rằng: phiếu chuyển thông tin đã đúng với quy định (hẻm 406 Đường T1) và không chuyển lại nữa. Do hai cơ quan này không thống nhất quan điểm vị trí xác định tính tiền sử dụng đất dẫn đến hồ sơ của vợ chồng ông bà kéo dài và quá thời hạn theo quy định.

Ngày 09-5-2021 vợ chồng ông bà đã viết đơn gửi UBND thành phố B để xem xét giải quyết, ngày 10-5-2021 UBND thành phố B có văn bản số 878/UBND-VP giao phòng Tài chính – Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra đề xuất giải quyết đơn. Ngày 14/5/2021, phòng Tài chính – Kế hoạch chủ trì cùng với các cơ quan: Thuế, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố B, UBND phường S và Phòng Quản lý đô thị thành phố B kiểm tra thực địa và đề xuất UBND thành phố B có văn bản hỏi cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh Lâm Đồng (hỏi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng).

Ngày 21-5-2021, UBND thành phố B có văn bản số 1012/UBND-TCKH gửi Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị cho ý kiến áp dụng quy định thu tiền sử dụng đất đối với hộ bà Nguyễn Thị Liên H, tại phường S, thành phố B.

Ngày 27-5-2021, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản số 1389/STNMT- QLĐĐ, về việc xác định giá đất ở theo bảng giá khi chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở đối với thửa đất số 1245, tờ bản đồ số 10, phường S, thành phố B, trong đó xác định thửa đất số 1245 tờ bản đồ số 10, phường S được áp dụng theo công thức quy định tại điểm a khoản 4 Điều 7 của Quy định giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (ban hành kèm theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 22-01-2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng), xác định cụ thể: *mức giá chuẩn được xác định theo đường nhánh (hẻm) số 406 Đường T1, phường S, thành phố B, do các thửa đất này đã được xác định thuộc nhánh (hẻm) 406 Đường T1, có mặt tiếp giáp với đường nhánh (hẻm) 406 Đường T1 và đường nhánh (hẻm) này đã nằm trong danh mục của các Bảng giá đất ở tại đô thị.*

Thực hiện văn bản số 1389/STNMT-QLĐĐ ngày 27-5-2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố B có văn bản số 1064/UBND-TCKH ngày 28-5-2021 chỉ đạo Chi Cục thuế khu vực B thu tiền chuyển mục đích sử dụng đất đối với thửa đất số 1245 tờ bản đồ số 10, phường S, Tp. B theo quy định tại Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 22-01-2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng và văn bản số 1389/STNMT- QLĐĐ của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng. Tuy nhiên, Chi Cục thuế khu vực B vẫn không thực hiện và có văn

bản số 460/CCT-TTTTB ngày 01-6-2021 gửi Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng để được hướng dẫn.

Ngày 09-6-2021, Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng có văn bản số 2060/CT-HKDCN gửi Chi Cục thuế khu vực B, hướng dẫn cơ quan thuế có văn bản báo cáo UBND thành phố B chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp để xác định rõ vị trí, hiện trạng thực tế khu đất và quyết định theo thẩm quyền.

Ngày 22-6-2021, UBND thành phố B đã có buổi làm việc với các cơ quan chuyên môn: Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính – Kế hoạch, Chi Cục thuế khu vực B, Phòng Quản lý đô thị, UBND phường S, Chi nhánh VPĐKĐĐ Tp. B. Tại buổi làm việc các cơ quan Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính – Kế hoạch, UBND phường S đều thống nhất thực hiện theo Văn bản số 1389/STNMT- QLĐĐ của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng, đồng thời UBND thành phố B kết luận: việc thống nhất để xác định phiếu chuyển thông tin thu tiền sử dụng đất giữa cơ quan thuế và Chi nhánh VPĐK đất đai thành phố B không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố B, đề nghị sớm giải quyết thủ tục hành chính cho dân, tránh gây phiền hà.

Sau khi có ý kiến của UBND thành phố B tại buổi họp nêu trên, Chi nhánh VPĐK đất đai Tp. B có văn bản số 2029/CNBLO ngày 28-6-2021 gửi Văn Phòng đăng ký đất đai tỉnh Lâm Đồng đề nghị cho ý kiến xác định thông tin vị trí thửa đất của hộ bà Nguyễn Thị Liên H theo nội dung đề nghị của Chi Cục thuế khu vực B. Ngày 08-7-2021, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh có văn bản số 633/VPĐKĐĐ-TK-ĐKĐĐ đề nghị Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố B căn cứ văn bản số 1389/STNMT- QLĐĐ của Sở Tài nguyên và Môi trường để chuyển thông tin cho cơ quan thuế.

Ngày 15-7-2021, Chi nhánh VPĐK đất đai thành phố B có Văn bản số 2292/CNBLO gửi Chi Cục thuế khu vực B đề nghị căn cứ nội dung thông tin của phiếu chuyển số 0683/PC-TTĐC ngày 04-5-2021 của Chi nhánh VPĐK đất đai Tp. B và căn cứ Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh và tham khảo văn bản số 1389/STNMT- QLĐĐ của Sở Tài nguyên và Môi trường để xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Đến ngày 21-7-2021, vợ chồng ông bà nhận được thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2170303-TK0010889/TB-CCT và Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số LTB2170303-TK0022892/TB-CCT của Chi Cục thuế khu vực B, theo thông báo vợ chồng ông bà phải nộp tiền sử dụng đất với số tiền là 1.319.300.000đ (*một tỷ, ba trăm mười chín triệu, ba trăm ngàn đồng*) và nộp lệ phí trước bạ nhà, đất là 7.014.000đ (*bảy triệu không trăm mười bốn ngàn đồng*). Do thủ tục hành chính đã kéo dài quá lâu, các cơ quan liên quan cũng đã giải quyết kiến nghị của vợ chồng ông bà, lúc này vợ chồng ông bà đang rất cần có giấy chứng nhận QSD đất để giải quyết một số khó khăn về kinh tế gia đình nên vợ chồng ông bà đã chấp hành văn bản của nhà nước trước và đã nộp tổng số tiền

thuế là: 1.326.314.000đ (một tỷ, ba trăm hai mươi sáu triệu, ba trăm mười bốn ngàn đồng) để được lấy giấy chứng nhận QSD đất về giải quyết việc gia đình.

Theo quy định của Nhà nước, cụ thể văn bản của Sở Tài nguyên và Môi số 1389/STNMT- QLDD ngày 27-5-2021 và điểm a khoản 4 Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh thì thửa đất số 1245 của vợ chồng ông bà được xác định vị trí 1, đường nhánh (hẻm) 406 Đường T1 thì số tiền sử dụng đất vợ chồng ông bà phải nộp đúng quy định là 283.900.000đ (hai trăm tám mươi ba triệu, chín trăm ngàn đồng) và tiền lệ phí trước bạ nhà, đất là 1.837.000đ (một triệu tám trăm ba mươi bảy đồng), tổng số tiền vợ chồng ông bà phải nộp cho nhà nước là: 285.737.000 đồng.

Như vậy, Chi Cục thuế khu vực B, tỉnh Lâm Đồng đã ra 02 Thông báo thu không đúng quy định của vợ chồng ông bà với số tiền là: 1.040.577.000đ (một tỷ, không trăm bốn mươi triệu, năm trăm bảy mươi bảy ngàn đồng).

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của vợ chồng ông bà, yêu cầu Tòa án giải quyết hủy 02 Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2170303-TK0010889/TB-CCT ngày 21-7-2021, hoàn lại số tiền thu chênh lệch là 1.035.400.000đ và Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số LTB2170303-TK0022892/TB-CCT ngày 21-7-2021 của Chi Cục thuế khu vực B, hoàn trả lại số tiền thu chênh lệch là 5.177.000đ chưa đúng quy định của pháp luật.

2. Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chi Cục thuế khu vực B là ông Nguyễn Tấn Nhưong trình bày:

Ngày 05-5-2021, Chi Cục thuế có nhận được Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai số 684/PC-TTĐC ngày 04-5-2021 kèm theo hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất của vợ chồng ông Bùi Đăng T, bà Nguyễn Thị Liên H; địa chỉ: Số nhà 11 Đường C, Phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Thửa đất chuyển mục đích số 1245, tờ bản đồ số 10, phường S, thành phố B.

Sau khi rà soát, kiểm tra hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất thửa số 1245, tờ bản đồ số 10, phường S, Tp. B của vợ chồng ông Bùi Đăng T, bà Nguyễn Thị Liên H phát hiện vị trí của thửa đất chưa rõ ràng nên Chi cục Thuế chưa có đầy đủ căn cứ để xác định nghĩa vụ tài chính. Từ đó, Chi cục Thuế đã ban hành Công văn số 393/CCT-TTTB ngày 10-5-2021 về việc đề nghị cung cấp thông tin để xác định tài chính về đất đai gửi Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lâm Đồng - Chi nhánh B.

Ngày 27-5-2021, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng ban hành Văn bản số 1389/STNMT-QLDD gửi UBND thành phố B về việc xác định giá đất ở theo bảng giá khi chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở đối với các thửa đất số 1245 tờ bản đồ số 10, phường S, thành phố B.

Ngày 28-5-2021, Chi cục Thuế có nhận được Văn bản số 1064/UBND-TCKH của UBND thành phố B về việc giải quyết đơn của bà Nguyễn Thị Liên

H, trong đó có giao cho Chi Cục thuế khu vực B thu tiền chuyển mục đích sử dụng đất đối với thửa đất số 1245, tờ bản đồ số 10, phường S, thành phố B đảm bảo theo đúng quy định tại Quyết định 02/2020/QĐ-UBND ngày 22-01-2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng và Văn bản hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Văn bản số 1389/STNMT-QLĐĐ ngày 27-5-2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường và Văn bản số 1064/UBND-TCKH ngày 28-5-2021 của UBND thành phố B, Chi Cục thuế khu vực B vẫn còn vướng mắc chưa thể xác định được nghĩa vụ tài chính đối với hồ sơ chuyển mục đích thửa đất số 1245, tờ bản đồ số 10, phường S, thành phố B của vợ chồng ông Bùi Đăng T, bà Nguyễn Thị Liên H, nên đã ban hành Công văn số 460/CCT-TTTB ngày 31-5-2021 về việc xác định giá đất của hộ bà Nguyễn Thị Liên H báo cáo Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng và UBND thành phố B để xin ý kiến chỉ đạo. Trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo của cấp trên, Chi cục Thuế đã ban hành Văn bản số 461/CCT-TTTB ngày 01-6-2021 về việc thông báo hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất gửi cho vợ chồng ông Bùi Đăng T, bà Nguyễn Thị Liên H được biết.

Ngày 09-6-2021, Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Công văn số 2060/CT-HKDCN về việc xác định giá đất khi chuyển mục đích sử dụng đất. Tại Công văn này, Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng đề nghị Chi Cục thuế khu vực B có văn bản báo cáo UBND thành phố B chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp để xác định rõ vị trí, hiện trạng thực tế khu đất và quyết định theo thẩm quyền, đồng thời đề nghị Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lâm Đồng - Chi nhánh thành phố B cung cấp Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính, trong đó nêu rõ khu đất thuộc đường Hẻm số 406 Đường T1 hoặc đường tránh Quốc lộ 20, hoặc lô đất tiếp giáp với 2 mặt tiền đường theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 22-01-2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng. Theo đó, Chi Cục thuế khu vực B ban hành Văn bản số 500/CCT-TTTB ngày 10/6/2021 về việc xác định thông tin vị trí đất của vợ chồng ông T, bà H gửi UBND thành phố B để báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo.

Ngày 22-6-2021, tại Văn phòng HĐND-UBND thành phố B tổ chức buổi làm việc với nội dung (có biên bản): Xem xét thống nhất vị trí thửa đất để xác định giá chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở cho vợ chồng ông Bùi Đăng T, bà Nguyễn Thị Liên H (thửa đất số 1245, tờ bản đồ số 10, phường S). Tại buổi làm việc, lãnh đạo UBND thành phố B kết luận: đề nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Tp. B xác định và cung cấp lại thông tin để xác định tài chính về đất đai theo đề xuất của cơ quan Thuế tại văn bản số 393/CCT-TTTB ngày 10-5-2021, cần xác định cụ thể một vị trí (không ghi nước đôi) để sớm giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tránh gây phiền hà, kéo dài. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc về chuyên môn, đề nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai B hỏi ý kiến ngành dọc của mình (Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lâm Đồng).

Ngày 15-7-2021, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lâm Đồng - Chi nhánh thành phố B đã ban hành Công văn số 2292/CNBLO v/v xác định thông tin vị trí thửa đất của vợ chồng ông Bùi Đăng T, bà Nguyễn Thị Liên H theo nội dung đề nghị của Chi cục thuế khu vực B. Theo nội dung Công văn này, thửa đất số 1245, tờ bản đồ số 10 của vợ chồng ông Bùi Đăng T, bà Nguyễn Thị Liên H thuộc hẻm số 406 Đường T1, phường S, thành phố B. Tại thời điểm chuyển mục đích đường hẻm số 406 Đường T1 bị cắt bởi đường tránh Quốc lộ 20, từ đoạn cắt đến vị trí thửa đất số 1245 có cự ly đến 100m, hẻm rộng trên 5m. Như vậy, thửa đất số 1245 theo bản đồ đo đạc năm 1995 là hẻm 406 Đường T1 và theo bản đồ chỉnh lý tại thời điểm chuyển mục đích là hẻm đường tránh Quốc lộ 20. Cũng theo nội dung Công văn này, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lâm Đồng - Chi nhánh thành phố B có đề nghị Chi cục thuế khu vực B căn cứ nội dung thông tin của Phiếu chuyển số 683/PC-TTĐC ngày 04-5-2021, căn cứ Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 22-01-2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng và tham khảo văn bản số 1389/STNMT-QLĐĐ ngày 27-5-2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng để xác định nghĩa vụ Tài chính cho vợ chồng ông Bùi Đăng T, bà Nguyễn Thị Liên H theo quy định.

Căn cứ khoản 6, Điều 7 Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 22-01-2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng có ghi:

“6. Xử lý các trường hợp cụ thể đối với đất ở tại đô thị

a) Đối với trường hợp thửa đất (lô đất), khu đất tiếp giáp với nhiều đường, phố khác nhau (tức là có 2, 3, 4 mặt tiền) thì căn cứ vào vị trí thực tế của thửa đất (lô đất), khu đất đó để xác định giá theo đường, phố có giá đất cao nhất (đã bao gồm có cả hệ số điều chỉnh tương ứng).

Trường hợp theo hiện trạng thực tế (bao gồm cả những trường hợp xác định trước và sau khi có quy hoạch) mà thửa đất (lô đất), khu đất đó không sử dụng được đường, phố có giá cao nhất thì xác định theo đường, phố có giá đất (đã bao gồm có cả hệ số điều chỉnh tương ứng) theo thứ tự thấp hơn tiếp theo. Trường hợp đặc biệt (không xác định được theo nguyên tắc giá cao nhất) thì Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện điều tra, khảo sát, xây dựng phương án giá, gửi Hội đồng thẩm định giá đất của tỉnh thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Đối với thửa đất (lô đất), khu đất nằm ở vị trí thuộc đường hẻm thông với nhiều đường (hẻm của nhiều đường, phố) thì giá đất được xác định theo đường, phố mà theo đó cho kết quả giá đất của thửa đất (lô đất), khu đất là cao nhất (đã bao gồm có cả các hệ số điều chỉnh tương ứng). Trường hợp đặc biệt (không xác định được theo nguyên tắc giá cao nhất) thì Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện điều tra, khảo sát, xây dựng phương án giá, gửi Hội đồng thẩm định bảng giá đất của tỉnh thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.”

Căn cứ vào các quy định nêu trên, ngày 21-7-2021 Chi Cục thuế khu vực B tính toán nghĩa vụ tài chính của hồ sơ chuyển mục đích đối với thửa đất số 1245, tờ bản đồ số 10, phường S theo hẻm 406 đường T1 và hẻm đường tránh Quốc lộ 20, sau đó so sánh kết quả giá đất của hai đường hẻm nêu trên để ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2170303-TK0010889/TB-CCT với số tiền phải nộp là: 1.319.300.000 đồng và Thông báo nộp Lệ phí trước bạ nhà, đất số LTB2170303-TK0022892/TB-CCT với số tiền phải nộp là: 7.014.000 đồng. Như vậy, đối với hồ sơ chuyển mục đích thửa đất số 1245, tờ bản đồ số 10, phường S của vợ chồng ông Bùi Đăng T, bà Nguyễn Thị Liên H thì Chi Cục thuế khu vực B ban hành Thông báo là đúng quy định của pháp luật và không đồng ý hủy 02 Thông báo nộp tiền sử dụng đất và Thông báo nộp Lệ phí trước bạ nhà, đất nêu trên.

3. Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B, tỉnh Lâm Đồng là ông Trần Lê Duẩn trình bày:

Căn cứ Văn bản hướng dẫn trả lời của cấp trên gồm có:

- Văn bản số 1389/STNMT-QLĐĐ ngày 27-5-2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng về việc xác định giá đất ở theo bảng giá khi chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở đối với các thửa đất số 1244, 1245, tờ bản đồ số 10, phường S, thành phố B.

- Văn bản số 1064/UBND-TCKH ngày 28-5-2021 của UBND thành phố B về việc giải quyết đơn của ông Vũ Minh Thịnh và bà Nguyễn Thị Liên H.

- Văn bản số 2060/CT-HKDCN ngày 09-6-2021 của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng về việc xác định giá đất khi chuyển mục đích.

- Văn bản số 633/VPĐKĐĐ-TK-ĐKĐĐ ngày 08-7-2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lâm Đồng về việc xác định thông tin vị trí thửa đất của ông Vũ Minh Thịnh và bà Nguyễn Thị Liên H.

- Biên bản làm việc do UBND Tp. B chủ trì ngày 22-6-2021 tại Văn phòng HĐND-UBND thành phố B, thành phần gồm có: Chủ trì ông Phùng Ngọc Hạp- Phó chủ tịch UBND Tp. B; Chi Cục thuế khu vực B; Chi nhánh VPĐKĐĐ Tp. B; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng TC-KH; Phòng Quản lý đô thị; UBND phường S, với nội dung: Xem xét thống nhất vị trí thửa đất để xác định giá chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở cho hộ ông Vũ Minh Thịnh và bà hộ bà Nguyễn Thị Liên H (thửa đất số 1244 và thửa đất số 1245, tờ bản đồ số 10, phường S).

Vợ chồng ông Bùi Đăng T, bà Nguyễn Thị Liên H nhận chuyển nhượng theo giấy chứng nhận QSD đất số DA 951798 do Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 29/01/2021 cho thửa đất số 1245, tờ bản đồ số 10, diện tích 1.111m² đất trồng cây lâu năm tại phường S, thành phố B. Ngày 29-4-2021 UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1502/QĐ-UBND cho phép vợ chồng ông Bùi Đăng T, bà Nguyễn Thị Liên H được chuyển mục đích sử dụng

đất một phần thửa đất số 1245, tờ bản đồ số 10, tại phường S với diện tích 668m² để sử dụng vào mục đích để ở, thời hạn sử dụng lâu dài.

Sau khi có quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của UBND thành phố B, Chi nhánh VPĐKĐĐ Tp. B đã phối hợp với UBND phường S, Tp. B để xác minh cụ thể vị trí thửa đất chuyển mục đích theo thực tế sử dụng. Ngày 04-5-2021 Chi nhánh VPĐKĐĐ Tp. B lập Phiếu chuyển thông tin số 0683/PC-TTĐC chuyển sang Chi Cục thuế Tp. B để xác định nghĩa vụ tài chính đối với thửa đất số 1245 được thể hiện trong phiếu chuyển được xác định thuộc đường hẻm thông: Hẻm số 406 Đường T1 và tại thời điểm chuyển mục đích thửa đất số 1245 bị cắt bởi đường tránh Quốc lộ 20 (cự ly cách đường tránh Quốc lộ 20 đến 100m, hẻm rộng 5m).

Cơ sở để Chi nhánh VPĐKĐĐ Tp. B chuyển thông tin địa chính theo căn cứ sau:

1. Theo thực tế sử dụng đất theo hiện trạng và theo sơ đồ thì thửa đất số 1245 từ trước đến nay thuộc hẻm số 406 Đường T1 và hẻm số 406 Đường T1 có tên trong danh mục Bảng giá đất được ban hành theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 22-01-2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng quy định giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Sau khi xác minh thực tế tại thời điểm chuyển mục đích thì Hẻm số 406 Đường T1 có đường tránh Quốc lộ 20 cắt qua, cự ly cách thửa đất đến 100m.

Việc chuyển thông tin địa chính là trách nhiệm của Chi nhánh VPĐK đất đai Tp. B theo hồ sơ địa chính hiện có và xác minh thực địa theo hướng dẫn của Thông tư 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên & Môi trường và Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 22-01-2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Nay ông bà Bùi Đăng T, Nguyễn Thị Liên H khởi kiện thì Chi nhánh VPĐKĐĐ Tp. B có ý kiến cụ thể như sau:

- Thửa đất số 1245, tờ bản đồ số 10, tại phường S, thành phố B vẫn thuộc hẻm số 406 Đường T1, hẻm đã có tên trong danh mục Bảng giá đất đã được ban hành.

- Tại thời điểm chuyển thông tin thửa đất chuyển mục đích sử dụng theo thửa đất số 1245, tờ bản đồ số 10, phường S cũng thuộc vị trí hẻm của đường tránh Quốc lộ 20 (cự ly cách đường Tránh đến 100m) nhưng hẻm này chưa được đưa vào danh mục Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 22-01-2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Do địa phương chưa xây dựng được bảng giá đất kịp thời phù hợp với tình hình thực tế. Vì vậy, chênh lệch giá đất cùng một vị trí thửa đất trong cùng một hẻm tiếp giáp ra hai đường khác nhau ảnh hưởng đến thu tiền sử dụng đất khá lớn. Do đó, Chi nhánh VPĐK đất đai Tp. B mới chuyển thông tin để Chi Cục thuế khu vực B tính toán tiền sử dụng đất cho đúng với thực tế. Tuy nhiên, căn cứ Văn bản hướng dẫn số 1389/STNMT-QLĐĐ ngày 27-5-2021 của sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Lâm Đồng trường hợp trên chưa có tên Hẻm trong

Bảng giá đất năm 2020 thì được tính hẻm số 406 Đường T1 đã nằm trong danh mục Bảng đất ở đô thị.

** Theo ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Đăng Thanh H2: ông Hiếu thông nhất với ý kiến trình bày của người khởi kiện (ông Bùi Đăng T, bà Nguyễn Thị Liên H).*

Tại bản án Hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 26-9-2022 của Tòa án nhân dân thành phố B đã quyết định:

“Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện vợ chồng ông Bùi Đăng T, bà Nguyễn Thị Liên H. Hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2170303-TK0010889/TB-CCT ngày 21-7-2021 của Chi Cục thuế khu vực B và Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số LTB2170303-TK0022892/TB-CCT 21-7-2021 của Chi Cục thuế khu vực B, tỉnh Lâm Đồng.

Buộc Chi Cục thuế khu vực B, tỉnh Lâm Đồng xác định lại nghĩa vụ tài chính thuế quyền sử dụng đất và lệ phí trước bạ nhà, đất đối với thửa đất số 1245, tờ bản đồ số 10, phường S, thành phố B, theo Quyết định số 02/QĐ-UBND 22-01-2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng, ban hành kèm theo quy định giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (đính kèm bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn các huyện, thành phố thuộc tỉnh Lâm Đồng), tại tiểu mục 10.21, mục 10, phần 5. Phường S của Bảng giá quy định: Số 406 Đường T1, giá đất 550.000đ/m² (năm trăm năm mươi ngàn đồng trên mét vuông) và hoàn trả lại cho vợ chồng ông Bùi Đăng T, bà Nguyễn Thị Liên H số tiền chênh lệch theo quy định của pháp luật.”

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11-10-2022, người bị kiện Chi Cục thuế khu vực B có đơn kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm, yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm,

Bà H cho rằng tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất thì thửa đất 1245, tờ bản đồ số 10, phường S vẫn thuộc Hẻm 406 Đường T1, còn hẻm đường tránh Quốc lộ 20 thì chưa được cấp có thẩm quyền thiết lập bản vẽ và đến nay vẫn chưa hoàn thiện để đưa vào sử dụng. Do đó, việc cơ quan thuế lấy hẻm đường tránh Quốc lộ 20 để làm căn cứ ban hành các Thông báo nghĩa vụ tài chính đối với ông T, bà H là không đúng. Do đó, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không đồng ý với kháng cáo của người bị kiện, đề nghị giải quyết như án sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện cho rằng tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất thì thửa đất 1245, tờ bản đồ số 10, phường S thuộc Hẻm đường tránh Quốc lộ 20 và đã có tên trong Quyết định số 02/QĐ-UBND 22-01-2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng, ban hành kèm theo quy định giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (đính kèm bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn các huyện, thành phố thuộc tỉnh Lâm Đồng), tại tiểu mục 10.49, mục 10, phần 5. Phường S của Bảng giá quy

định: Đường tránh Quốc lộ 20, giá đất 2.800.000đ/m². Do đó, người bị kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm; việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đối với kháng cáo của người bị kiện đề nghị hủy bản án sơ thẩm là không có căn cứ nên không chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính sửa một phần bản án Hành chính sơ thẩm về phần án phí, theo hướng buộc Chi cục thuế khu vực B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 43.217.310 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Trần Lê D - Người đại diện theo pháp luật của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của người bị kiện làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được cấp phúc thẩm xem xét theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

[3]. Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện; thẩm quyền giải quyết vụ án và thời hiệu khởi kiện là đúng quy định tại khoản 1, Điều 30; khoản 3, Điều 32; điểm a, khoản 2, Điều 116 của Luật tố tụng hành chính.

[4]. Xét kháng cáo của Chi Cục thuế khu vực B:

Chi Cục thuế khu vực B không đồng ý bản sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 26-9-2022 của Tòa án nhân dân thành phố B.

[4.1]. Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, căn cứ ban hành các quyết định là đối tượng khởi kiện được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2; Điều 18; khoản 4 Điều 19; Điều 49 và khoản 1 Điều 53 Luật Quản lý thuế; điểm a khoản 3 Điều 17 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất.

[4.2]. Về nội dung:

Ông Bùi Đăng T và bà Nguyễn Thị Liên H cho rằng căn cứ theo Văn bản số 1389/STNMT- QLĐĐ ngày 27-5-2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng và điểm a khoản 4 Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh thì thửa đất số 1245 của vợ chồng ông

bà được xác định vị trí 1, đường nhánh (hẻm) 406 Đường T1 thì số tiền sử dụng đất vợ chồng ông bà phải nộp đúng quy định là 283.900.000đ (hai trăm tám mươi ba triệu, chín trăm ngàn đồng) và tiền lệ phí trước bạ nhà, đất là 1.837.000đ (một triệu tám trăm ba mươi bảy đồng), tổng số tiền vợ chồng ông bà phải nộp cho nhà nước là: 285.737.000 đồng. Việc Chi Cục thuế khu vực B, tỉnh Lâm Đồng đã ban hành 02 Thông báo bị kiện xác định tiền thuế phải thu là 1.319.300.000đ và tiền lệ phí trước bạ phải thu là 7.014.000đ là trái quy định của pháp luật.

Theo phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai số 0683/PC-TTĐC ngày 04-5-2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B, nội dung thông tin thửa đất tại gạch đầu dòng thứ nhất của mục 2.1.3 xác định vị trí thửa đất 1245, tờ bản đồ số 10, phường S có vị trí hẻm thông: *“Hẻm số 406 Đường T1 và ghi chú thêm (tại thời điểm chuyển mục đích thửa số 1245 bị cắt bởi đường tránh Quốc lộ 20, cự ly cách đường tránh đến 100m, hẻm rộng trên 5m)”*.

Theo hồ sơ ông T cung cấp các giấy tờ (hoá đơn tiền điện, nước, biên số nhà) thể hiện thửa đất 1245 thuộc hẻm 406/17 Đường T1.

Theo Văn bản số 1389/STNMT-QLĐĐ ngày 27-5-2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng xác định: thửa đất số 1245 tờ bản đồ số 10, phường S được áp dụng theo công thức quy định tại điểm a khoản 4 Điều 7 của Quy định giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (ban hành kèm theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 22-01-2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng), xác định cụ thể: *“mức giá chuẩn được xác định theo đường nhánh (hẻm) số 406 Đường T1, phường S, thành phố B, do các thửa đất này đã được xác định thuộc nhánh (hẻm) 406 Đường T1, có mặt tiếp giáp với đường nhánh (hẻm) 406 Đường T1 và đường nhánh (hẻm) này đã nằm trong danh mục của các Bảng giá đất ở tại đô thị”*.

Thực tế tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất, đường tránh Quốc lộ 20 chưa đưa vào sử dụng và gia đình ông Bùi Đăng T, bà Nguyễn Thị Liên H vẫn sử dụng đường hẻm 406 Đường T1 là đường giao thông chính dẫn vào thửa đất số 1245, tờ bản đồ số 10, phường S, thành phố B.

Theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 22-01-2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng thì: Mức giá chuẩn được xác định theo đường nhánh (hẻm) số 406 Đường T1, phường S, thành phố B, do thửa đất này đã được xác định thuộc nhánh (hẻm) 406 Đường T1 (mặt tiền đường) và đường nhánh (hẻm) này đã nằm trong danh mục của các bảng giá đất ở tại đô thị. Đồng thời, tại tiêu mục 10.21, mục 10, phần 5. Phường S của Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn các huyện, thành phố thuộc tỉnh Lâm Đồng ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-UBND quy định: Số 406 Đường T1, giá đất 550.000đ/m².

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở để xác định việc Chi Cục thuế khu vực B ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2170303-TK0010889/TB-CCT ngày 21-7-2021 và Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất

số LTB2170303-TK0022892/TB-CCT ngày 21-7-2021 xác định nghĩa vụ tài chính thuế sử dụng đất và lệ phí trước bạ nhà, đất đối với thửa đất số 1245, tờ bản đồ số 10, tại phường S, thành phố B của vợ chồng ông Bùi Đăng T, bà Nguyễn Thị Liên H là chưa chính xác mà phải tính lại cho đúng theo quy định tại tiểu mục 10.21, mục 10, phần 5. phường S của Bảng giá quy định: Số 406 Đường T1, giá đất 550.000đ/m² mới chính xác và Chi Cục thuế khu vực B, tỉnh Lâm Đồng phải hoàn trả lại cho vợ chồng ông Bùi Đăng T, bà Nguyễn Thị Liên H số tiền chênh lệch theo quy định của pháp luật.

Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính sửa một phần bản án Hành chính sơ thẩm về phần án phí, theo hướng buộc Chi cục thuế khu vực B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 43.217.310 đồng. Xét thấy, trong vụ án này người khởi kiện không yêu cầu bồi thường về thiệt hại do quyết định hành chính gây ra nên không có căn cứ để buộc người bị kiện phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 30, 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Đăng T, bà Nguyễn Thị Liên H là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của Chi Cục thuế khu vực B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên Chi Cục thuế khu vực B phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính.

Căn cứ khoản 2 Điều 2, Điều 18, khoản 4 Điều 19, Điều 49 và khoản 1 Điều 53 Luật Quản lý thuế; khoản 3 Điều 17 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất

Căn cứ khoản 1, khoản 6 Điều 32, khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của Chi Cục thuế khu vực B. Giữ nguyên bản án Hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 26-9-2022 của Tòa án nhân dân thành phố B.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện vợ chồng ông Bùi Đăng T, bà Nguyễn Thị Liên H. Hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2170303-TK0010889/TB-CCT ngày 21-7-2021 của Chi Cục thuế khu vực B và Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số LTB2170303-TK0022892/TB-CCT 21-7-2021 của Chi Cục thuế khu vực B, tỉnh Lâm Đồng.

Buộc Chi Cục thuế khu vực B, tỉnh Lâm Đồng xác định lại nghĩa vụ tài chính thuế quyền sử dụng đất và lệ phí trước bạ nhà, đất đối với thửa đất số

1245, tờ bản đồ số 10, phường S, thành phố B, theo Quyết định số 02/QĐ-UBND 22-01-2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng, ban hành kèm theo quy định giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (đính kèm bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn các huyện, thành phố thuộc tỉnh Lâm Đồng), tại tiểu mục 10.21, mục 10, phần 5. Phường S của Bảng giá quy định: Số 406 Đường T1, giá đất 550.000đ/m² (năm trăm năm mươi ngàn đồng trên mét vuông) và hoàn trả lại cho vợ chồng ông Bùi Đăng T, bà Nguyễn Thị Liên H số tiền chênh lệch theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Buộc của Chi cục thuế khu vực B phải chịu 300.000đ án phí Hành chính sơ thẩm và 300.000đ án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0005371 ngày 21-10-2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Chi cục thuế khu vực B còn phải nộp số tiền 300.000đ án phí.

Hoàn trả ông Bùi Đăng T, bà Nguyễn Thị Liên H số tiền 21.909.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004710 ngày 10-12-2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (ngày 26-12-2022).

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND thành phố B;
- VKSND thành phố B;
- Cục thuế tỉnh Lâm Đồng;
- CQTHADS thành phố B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Vũ Thị Nguyệt